TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **102**/2019/HS-ST
Ngày: 03/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Lê Thị Phước Mãng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Văn N (tên thường gọi là Lưu B); Sinh ngày: 04/5/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 446/5/8 đường HG, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng trọ số 18, nhà số 710/28, đường HG, Phường L , Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Võ Thị Mỹ D; Có vợ: Là bà Lê Nguyễn Phương A và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/11/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 384/2016/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 14/12/2017 (Giấy chứng nhận về việc chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc số: 257/GCN-CS1 ngày 27/11/2017 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1); Bị bắt, tạm giam ngày 01/7/2019 (bị tạm giam trước từ ngày 11/02/2019 đến ngày 15/02/2019 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Nguyễn Ngọc T; Sinh năm: 1986; Trú tại: Phòng 412 (lầu 4), chung cư 286, đường VVK, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Võ Thị Tuyết H; Sinh năm: 1991; Trú tại: 238/10A đường HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Trần Thị Bé H; Sinh năm: 1974; Trú tại: 30 đường TVK, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Doanh nghiệp tư nhân trò chơi điện tử Trần Văn Đ; Địa chỉ: 267 đường ADV, khu phố 4, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chủ doanh nghiệp: Ông Trần Văn Đ; Sinh năm: 1953; Trú tại: 532/3/16 đường KDV, khu phố 1, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Trần Quốc B; Sinh năm: 1979; Thường trú: 09 Khu AL, Phường O, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 267 đường ADV, Phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Khoảng 23 giờ ngày 07/02/2019, ông Nguyễn Ngọc T điều khiển xe gắn máy biển số 59U1-205.54 chở một người bạn tên Trung (không rõ lai lịch) đến phòng trọ của Võ Văn N tại số 710/28 (phòng trọ số 18) đường HG, Phường L, Quận F nhậu. Đến khoảng 02 giờ 50 phút ngày 08/02/2019, N thấy chìa khóa xe gắn máy của ông T để trong túi quần phía trước lồi ra ngoài, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của ông T. Lợi dụng ông T đang nằm ngủ, T cũng đã say, N liền đi đến lấy chìa khóa xe rồi xuống bãi xe của khu nhà trọ lấy chiếc xe gắn máy biển số 59U1-205.54 của ông T chạy đến tiệm game bắn cá Trần Văn Đ (địa chỉ 267 đường ADV, Phường AL, quận BT) cầm cho ông Trần Quốc B (quản lý tiệm game) với giá 7.000.000 đồng để chơi game. Sau khi thua hết tiền, N bỏ trốn.

Về phần ông Nguyễn Ngọc T, sau khi ngủ dậy phát hiện thấy mất chiếc xe liền báo cho bà Trần Thị Bé H (chủ khu nhà trọ) biết. Qua kiểm tra Camera ghi hình thì phát hiện N chính là người đã lấy trộm chiếc xe nên báo Công an Phường 12, Quận 6 giải quyết.

Qua vận động của gia đình, ngày 11/02/2019, Võ Văn N đến Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đầu thú và khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thu hồi chiếc xe gắn máy biển số 59U1-205.54 trả cho ông Nguyễn Ngọc T.

Tại Văn bản số: 195/TCKH ngày 11 tháng 02 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision màu trắng-bạc-đen, biển số 59U1-205.54, số khung RLHJF3308CY029607, số máy JF33E0029631, dung tích xi lanh 108 (mua xe đã qua sử dụng), có giá là: 14.000.000 đồng.

Ngày 15/02/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 90/QĐKT-HS); khởi tố bị can đối với Võ Văn N về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 53/QĐKT-HS) và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú với nội dung: Võ Văn N chỉ được phép cư trú tại số 710/28 đường HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16/6/2019, sau khi tiến hành điều tra, xét thấy thời hạn điều tra đã hết, Võ Văn N đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự (Quyết định số: 105/QĐTĐC-HS), Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can (Quyết định số: 04/TĐC-HS) và Quyết định truy nã đối với Võ Văn N (Quyết định số: 04/QĐTN-HS).

Ngày 01/7/2019, Võ Văn N lại đến Công an Quận 6 đầu thú. Ngày 04/7/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định đình nã (Quyết định số: 02/QĐĐN-HS), cùng ngày Cơ quan điều tra ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự (Quyết định số: 10/PHĐT-HS), Quyết định phục hồi điều tra bị can và Lệnh tạm giam đối với Võ Văn N.

Tại Cáo trạng số: 113/CT-VKS-Q6 ngày 04 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Văn N về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn N khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc T 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision màu trắng-bạc-đen (bị cáo không nhớ biển số) vào khuya ngày 08/02/2019 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Văn N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Võ Văn N từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Võ Văn N nộp lại 7.000.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Ngọc T không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Võ Văn N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Võ Văn N tại phiên tòa với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; lời khai của các ông Nguyễn Ngọc T, Trần Quốc B và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn N đã lợi dụng sự sơ hở của ông Nguyễn Ngọc T, lén lút chiếm đoạt của ông T 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision màu trắng-bạc-đen, biển số 59U1-205.54 (số khung RLHJF3308CY029607, số máy JF33E0029631, dung tích 108) trị giá 14.000.000 đồng, là phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Võ Văn N không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương.

Bị cáo Võ Văn N là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, chơi game mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Võ Văn N ngày 25/11/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn N đã hoàn thành, việc bị phát hiện và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội

nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại) và được bị hại bãi nại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Võ Văn N còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, các ông, bà Nguyễn Ngọc T, Võ Thị Tuyết H vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra các ông, bà này không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường. Riêng ông T đồng ý bãi nại cho bị cáo (theo hai Biên bản ghi lời khai cùng ngày 11/02/2019 của Công an Quận 6 và Đơn xin bãi nại của ông Nguyễn Ngọc T), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision màu trắng-bạc-đen, biển số 59U1-205.54, số khung RLHJF3308CY029607, số máy JF33E0029631, dung tích 108 cho bà Võ Thị Tuyết H; trả 01 USB cho bà Trần Thị Bé H (theo hai Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15/02/2019 và ngày 14/6/2019 - BL111, 113), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn N khai sau khi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision màu trắng-bạc-đen, biển số 59U1-205.54 của ông Nguyễn Ngọc T, bị cáo đem đến tiệm game bắn cá Trần Văn Đ (Doanh nghiệp tư nhân trò chơi điện tử Trần Văn Đ - địa chỉ 267 đường ADV, Phường AL, quận BT) cầm cho ông Trần Quốc B (quản lý tiệm game) lấy 7.000.000 đồng để chơi game. Mặc dù, các ông Đ, B không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho tiệm game số tiền này (theo hai Biên bản ghi lời khai ngày 12/4/2019 và ngày 12/5/2019 của Công an Quận 6), nhưng xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Bị cáo Võ Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Võ Văn N** (Lưu B) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Văn N** (Lưu B) 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2019, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 11/02/2019 đến ngày 15/02/2019.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Văn N nộp lại 7.000.000 (bảy triệu) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Võ Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên